TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 -5 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Ngọc Anh
Ông Phan Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn D, sinh năm 1982
Trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1990
Trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 20/3/2018 và bản tự khai ngày 05/4/2018 tại phiên tòa thì nguyên đơn anh Võ Văn D trình bày: Anh và chị Lê Thị L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2008 tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ đẻ của anh ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống vì do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau mặc dù anh đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng chị L ngày càng chửi bới xúc phạm anh và gia đình anh. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị Lê Thị L.

Về quan hệ con cái : Anh và chị Lê Thị L có hai con chung là Võ Tuấn T, sinh ngày 09/10/2009 và Võ Hoàng P, sinh ngày 28/9/2013. Sau khi ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Tuấn T và giao cho

chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Võ Hoàng P cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triêu tập chị đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã N nhiều lần để giải quyết việc anh Võ Văn D xin ly hôn, nhưng chị Lê Thị L vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã N) thì chị Lê Thị L đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập chị Lê Thị L đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã N hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc anh Võ Văn D xin ly hôn, nhưng chị Lê Thị Lvắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã N) thì chị Lê Thị L đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Chị Lê Thị L được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 11/5/2018 và ngày 29/5/2018, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị Lê Thị L là có căn cứ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn D và chị Lê Thị L yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/12/2008 tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ anh D ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình . Quá trình chung sống vì do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, cần xử cho anh D được ly hôn chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Võ Tuấn T, sinh ngày 09/10/2009 và Võ Hoàng P, sinh ngày 28/9/2013. Sau khi ly hôn anh Võ Văn D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Võ Tuấn T; giao con Võ Hoàng P cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của anh D là chính đáng, cần được chấp nhận và cũng phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Võ Văn D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Anh Võ Văn D phải chịu theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho anh Võ Văn D được ly hôn với chị Lê Thị L.

2/Về con chung: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con Võ Tuấn T, sinh ngày 09/10/2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành(18 tuổi) và giao con Võ Hoàng P, sinh ngày 28/9/2013 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành(18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Anh D, chị L có quyền thăm con theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Anh Võ Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001725 ngày 21/3/2018.(Anh D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm)

Anh Võ Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm; chị Lê Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi chị thường trú./.

Nơi nhận :
-VKS huyện L;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương